

Bản án số: 141/2024/HS-ST
Ngày 10 – 6 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Hoàng Thu
- Bà Nguyễn Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 141/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đinh Hoàng V**, giới tính: N; sinh năm 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: E12/337 tổ A, ấp E, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở trước khi bị bắt: Không nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Chạy xe máy công nghệ; trình độ học vấn 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim C; bị cáo có vợ và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2023.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đinh Thị Cẩm N1**, giới tính: Nữ; sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 82/3 H, phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở trước khi bị bắt: D B, phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 00/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn H (đã chết) và bà Lê Thị Cẩm H1; bị cáo có chồng và 02 người con, sinh năm 2006 và sinh năm 2010;

Tiền án: Ngày 18/7/2019, bị Tòa án nhân dân quận 8 xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự theo Bản án số 109/2019/HS-ST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 13/9/2021.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 25/12/2023 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Trương Thị Ngọc H2, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: 8 D, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 40 phút ngày 21/12/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp Công an xã B, huyện B tuần tra đến trước địa chỉ 740 Quốc lộ E, Ấp B, xã B, huyện B, phát hiện Đinh Hoàng V đang điều khiển xe máy hiệu Honda SH Mode, biển số 59X2- 676.35 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an phát hiện tại nơi vị trí móc treo đồ phía trước xe máy mà V đang điều khiển có 01 bịch nylon màu hồng, bên trong có 01 hộp giấy chứa 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. V khai nhận đây là ma túy đá của Đinh Thị Cẩm N1 (em gái cùng cha khác mẹ với V) đưa V đi giao cho khách đặt mua ở ngã tư N - Quốc lộ E, xã B. Do đó, Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ, niêm phong vật chứng theo quy định và đưa V về trụ sở Công an để làm rõ.

Tiến hành mở rộng, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đinh Thị Cẩm N1 tại địa chỉ D B, Phường A, Quận H. Tại thời điểm khám xét khẩn cấp có mặt N1 tại chỗ ở, Tổ công tác tiếp tục phát hiện thu giữ tại vị trí bàn xếp lầu lửng tầng 1 căn nhà có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu cùng một số vật dụng sử dụng phân chia ma túy được N1 khai nhận là ma túy của N1 cất giữ nhằm mục đích bán cho người khác nên Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng theo quy định và mời N1 về trụ sở công an làm rõ.

Tại Bản kết luận giám định số 275/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong, thu giữ của Đinh Hoàng V có khối lượng 5,0083 gam là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine;

- Gói 2: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong, thu giữ của Đinh Thị Cẩm N1 có khối lượng 3,9024 gam là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Đinh Hoàng V khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 21/12/2023, V đang chạy xe honda ở quận G thì Đinh Thị Cẩm N1 điện thoại cho V qua Zalo tên “Hà Vy” kêu V đến nhà N1 để chạy cho N1 01 “cuốc xe”. Khi nghe N1 gọi như vậy thì V biết rõ N1 kêu đến nhà N1 để nhận ma túy đi giao cho khách. V đồng ý, điều khiển xe máy đến nhà N1 ở Quận H. Khi đến gặp, N1 đưa cho V 01 bịch nylon màu hồng bên trong có 01 hộp giấy chứa gói ma túy đá và kêu V đi đến ngã tư N - Quốc lộ E để giao cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch) nhận tiền là 2.100.000 đồng. V nhận gói ma túy treo ở móc treo đồ phía trước xe máy rồi điều khiển xe đi giao cho khách. Khi đến trước địa chỉ 740 Quốc lộ E, Ấp B, xã B, huyện B thì V bị Công an kiểm tra phát hiện ma túy bắt giữ. V còn khai nhận đã đi bán ma túy cho N1 được 03 lần (kể cả lần bị bắt quả tang). Mỗi lần N1 kêu V đi giao ma túy cách nhau khoảng 07-10 ngày, giao cùng 01 người phụ nữ và cùng 01 địa điểm. Mỗi lần giao V lấy tiền khách mang về cho N1 là 2.100.000 đồng và được N1 trả công 300.000 đồng.

Đinh Thị Cẩm N1 khai nhận: Sáng ngày 21/12/2023, một người khách của N1 gọi là “Má” (không rõ lai lịch) điện thoại cho N1 đặt mua “01 hộp 5” ma túy đá. N1 đồng ý bán với giá 2.100.000 đồng và hẹn giao dịch tại ngã tư N - Quốc lộ E, xã B. N1 điện thoại cho Nguyễn Thanh S qua Z tên “Sang N2” hỏi mua “01 hộp 10” ma túy đá giá 3.000.000 đồng, sau đó N1 đến nhà S để lấy và hẹn S khi nào bán xong sẽ trả tiền gốc. Sau khi mua được ma túy từ S, N1 chia ra một nửa và gọi Z cho V kêu V đến nhà lấy ma túy đi giao cho khách. Sau khi V đến, N1 đưa cho V 01 bịch nylon màu hồng bên trong có 01 hộp giấy chứa gói ma túy đá kêu đi giao cho khách ở ngã tư N - Quốc lộ E, xã B và nhận tiền từ khách mang về đưa cho N1 là 2.100.000 đồng. Sau đó, V bị bắt, Công an đến khám xét nhà của N1 thu giữ gói ma túy còn lại mà N1 cất giấu trong nhà để bán cho khách. N1 thừa nhận gói ma túy mà Công an thu giữ khi bắt quả tang của V là ma túy mà N1 đưa cho V để V đi bán cho N1. Ngoài ra, N1 còn khai nhận N1 bắt đầu mua bán ma túy khoảng 01 tháng trước khi bị bắt, nguồn ma túy để bán N1 mua lại từ S. N1 đã mua ma túy của S được tổng cộng 03 lần gồm 02 lần “01 hộp 5” giá 1.500.000 đồng lần; 01 lần “01 hộp 10” giá 3.000.000 đồng (là lần bị phát hiện ngày 21/12/2023). Bị can N1 bán ma túy cho người phụ nữ thường gọi là “Má” được 03 lần, mỗi lần “01 hộp 5” giá 2.100.000 đồng, mỗi lần bán N1 lời được 600.000 đồng và trả tiền công cho V là 300.000 đồng/lần. Ngoài mua ma túy của S để bán lại cho người tên “Má”, N1 không còn mua bán ma túy với ai khác.

Lời khai của Đinh Hoàng V và Đinh Thị Cẩm N1 phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 gói nylon chứa tinh thể không màu qua giám định là ma túy ở thể rắn khối lượng là 5,0083 gam loại Methamphetamine,
- 01 gói nylon chứa tinh thể không màu qua giám định là ma túy ở thể rắn khối lượng là 3,9024 gam loại Methamphetamine;
- 01 hộp có nắp đậy bằng kim loại;

- 01 muỗng nhựa;
- 01 cân điện tử;
- 01 đoạn ống hút nhựa một đầu cắt nhọn;
- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã tự chế;
- 10 gói nylon chưa qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động hiệu S1 A34 5G, số Imei 1: 352879320467013, Imeil 2: 35333956046016 cùng 01 simcarrrd có số thuê bao 0936827927 của Đinh Hoàng V;
- 01 hộp giấy;
- 01 điện thoại di động hiệu Realme C53, số Imei 1: 869720063125994, Imeil 2: 869720063125986 của Đinh Thị Cẩm N1;
- 01 điện thoại di động hiệu Realme C53, số Imei 1: 869720062973154, Imeil 2: 869720062973147 của Đinh Thị Cẩm N1;
- 01 bịch nylon màu hồng;
- 01 quet gas.

- 01 xe mô tô hiệu Honda SH Mode, biển số 59X2-676.35 thu giữ của bị cáo Đinh Hoàng V. Qua xác minh, chủ sở hữu là bà Trương Thị Ngọc H2 (vợ của bị cáo V). Bà H2 không biết việc bị can V lấy xe máy trên đi giao ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại xe cho bà H2.

Cáo trạng số 150/CT-VKS ngày 24/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đinh Hoàng V và bị cáo Đinh Thị Cẩm N1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Đinh Hoàng V từ 08 năm đến 09 năm. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251 và điểm n, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Đinh Thị Cẩm N1 từ 09 năm đến 10 năm. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi như Cáo trạng đã truy tố, các bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố đúng, không oan, sai; các bị cáo rất ăn năn hối hận; các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét thấy lời khai tại phiên tòa của bị cáo Đinh Hoàng V1 và bị cáo Đinh Thị Cẩm N1 phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng của vụ án, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận vào ngày 21/12/2023, bị cáo Đinh Thị Cẩm N1 đã thực hiện hành vi cất giữ tổng cộng 8,9107 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine với mục đích để bán cho người khác thì bị phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo Đinh Hoàng V đã thực hiện hành vi cất giữ 5,0083 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine với mục đích để bán cho người khác thì bị phát hiện, bắt quả tang trước địa chỉ 740 Quốc lộ E, ấp B, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, trước khi bị bắt quả tang, bị cáo V và bị cáo N1 còn bán ma túy thêm 02 lần cho người tên “Má” (không rõ lai lịch) tại ngã tư N - Quốc lộ E, xã B, huyện B, mỗi lần bán “01 hộp 5” giá 2.100.000 đồng, trả công cho V là 300.000 đồng/lần.

[3]. Đây là trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo N1 là người chủ mưu, còn bị cáo V là người trực tiếp thực hiện hành vi mua bán ma túy. Khi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Mặc dù, biết pháp luật cấm hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng các bị cáo nhằm mục đích thu lợi bất chính nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước, mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gây ra các căn bệnh xã hội và các loại tội phạm khác.

[4]. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đinh Hoàng V và bị cáo Đinh Thị Cẩm N1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Đinh Thị Cẩm N1 khi phạm tội là phụ nữ có thai nên

được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đinh Thị Cẩm N1 chưa được xóa án tích nhưng bị cáo tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội nhằm thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước.

[8]. Đối với các bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) từ việc phạm tội nên buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính này để sung vào ngân sách Nhà nước.

[9]. Đối với Nguyễn Thanh S đã bán ma túy cho bị cáo N1, qua xác minh không thực tế cư trú tại địa phương, không rõ đang ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định truy tìm đối tượng để xử lý theo quy định.

[10]. Đối với đối tượng tên “Má” mua ma túy từ bị cáo N1, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đang tiếp tục xác minh truy xét, khi có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

[11]. Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 gói nylon chứa tinh thể không màu qua giám định là ma túy ở thể rắn khối lượng là 5,0083 gam loại Methamphetamine; 01 gói nylon chứa tinh thể không màu qua giám định là ma túy ở thể rắn khối lượng là 3,9024 gam loại Methamphetamine; 01 hộp có nắp đậy bằng kim loại; 01 muống nhựa; 01 cân điện tử; 01 đoạn ống hút nhựa một đầu cắt nhọn; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã tự chế; 10 gói nylon chưa qua sử dụng; 01 hộp giấy; 01 bịch nylon màu hồng; 01 cái quạt gas. Xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động hiệu S1 A34 5G, số Imei 1: 352879320467013, Imeil 2: 35333956046016 cùng 01 simcard có số thuê bao 0936827927 của Đinh Hoàng V; 01 điện thoại di động hiệu Realme C53, số Imei 1: 869720062973154, Imeil 2: 869720062973147 của Đinh Thị Cẩm N1. Đây là công cụ, phương tiện dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động hiệu Realme C53, số Imei 1: 869720063125994, Imeil 2: 869720063125986 của Đinh Thị Cẩm N1. Đây là vật không liên quan đến việc phạm tội nên giao trả lại cho bị cáo N1 theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 xe mô tô hiệu Honda SH Mode, biển số 59X2-676.35 thu giữ của bị cáo Đinh Hoàng V. Qua xác minh, chủ sở hữu là bà Trương Thị Ngọc H2 (vợ của bị

cáo V). Bà H2 không biết việc bị can V lấy xe máy trên đi giao ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại xe cho bà H2.

[12]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13]. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng. Hội đồng xét xử cũng chấp nhận ý kiến của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Đinh Hoàng V 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2023.

Buộc bị cáo Đinh Hoàng V nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ vào điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm n, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Đinh Thị Cẩm N1 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Buộc bị cáo Đinh Thị Cẩm N1 nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Buộc bị cáo Đinh Hoàng V và bị cáo Đinh Thị Cẩm N1 mỗi bị cáo nộp lại số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu qua giám định là ma túy ở thể rắn khối lượng là 5,0083 gam loại Methamphetamine; 01 gói nylon chứa tinh thể không màu qua giám định là ma túy ở thể rắn khối lượng là 3,9024 gam loại Methamphetamine; 01 hộp có nắp đậy bằng kim loại; 01 muỗng nhựa; 01 cân điện tử; 01 đoạn ống hút nhựa một đầu cắt nhọn; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã tự chế; 10 gói nylon chưa qua sử dụng; 01 hộp giấy; 01 bịch nylon màu hồng; 01 cái quạt gas.

- Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu S1 Galaxy A34 5G, số Imei 1: 352879320467013, Imeil 2: 35333956046016 cùng 01 simcarrrd có số thuê bao 0936827927; 01 điện thoại di động hiệu Realme C53, số Imei 1: 869720062973154, Imeil 2: 869720062973147.

- Trả lại cho bị cáo Đinh Thị Cẩm N1: 01 điện thoại di động hiệu Realme C53, số Imei 1: 869720063125994, Imeil 2: 869720063125986.

Các vật chứng này hiện này đang giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định chuyển vật chứng số 123/QĐ-VKS ngày 17/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh và Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23/4/2024 giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh; (1)
- Công an huyện Bình Chánh; (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh; (1)
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an TPHCM; (1)
- Sở Tư pháp TPHCM; (1)
- Bị cáo; (2)
- Đương sự; (1)
- Lưu hs; (1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tấn Việt